TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 503/2024/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 07 năm 2024

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 505/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu Chị Trần Thị Thu N, sinh năm 1983

Và anh Hoàng Đức M, sinh năm: 1978

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: 31B M, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Trần Thị Thu N và anh Hoàng Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2007, tại Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 31B M, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện mặc dù sống cùng nhà nhưng anh

chị đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị N và anh M và không phải hòa giải thêm.

[2]. Về con chung:

Chị Trần Thị Thu N và anh Hoàng Đức M thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Đức Lương, sinh ngày 18/04/2009. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Hoàng Đức L cho chị Trần Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Trần Thị Thu N và anh Hoàng Đức M thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Trần Thị Thu N và anh Hoàng Đức M thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Anh chị thống nhất anh M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Chị Trần Thị Thu N và anh Hoàng Đức M cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Trần Thị Thu N và anh Hoàng Đức M thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Đức Lương, sinh ngày 18/04/2009. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung Hoàng Đức L cho chị Trần Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (30/07/2024) cho đến khi con chung đủ tuổi thành thành 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Trần Thị Thu N và anh Hoàng Đức M thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Chị Trần Thị Thu N và anh Hoàng Đức M thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh chị thống nhất anh Hoàng Đức M tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0024118 ngày 15/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
(Số 118, số 01/2007)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Khuất Thị Phương Lan